

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 27/04/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Xuân C và Ông Hà Quang H
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/04/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 16/04/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng A T** , sinh năm: 1987. Quê quán: Xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 2/12.

Bố: Vàng A L (đã chết); mẹ: Hồ Thị N , sinh năm: 1945. Vợ: Phàn Thị D , sinh năm: 1987. Có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện vợ, con thứ hai của bị cáo đang sinh sống tại tỉnh Sơn La; mẹ cùng anh, chị, em và con gái lớn của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/01/2021 chuyển tạm giam ngày 23/01/2021 tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Vàng A C sinh năm 1994, trú bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 19/01/2021, bị cáo đi bộ đến nhà Vàng A C , sinh năm 1994, (là em trai ruột của bị cáo) ở bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, với ý định ban đầu là mượn xe máy đi xin ma túy nhưng nếu không xin được sẽ cấm (Cầm cố) xe lại để lấy ma túy sử dụng, khi đến nhà C thì thấy nhà đã khóa cửa không có ai ở nhà, bị cáo đã ngó nghiêng để tìm chìa khóa, nhìn thấy chìa khóa để bên trên cửa nhà, bị cáo mở cửa vào nhà tìm chìa khóa xe thì thấy chìa khóa xe trên nóc tủ, bị cáo lấy chìa khóa rồi cấm vào xe máy ngoài hiên nhà, nổ máy chạy xuống bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát để đi “xin ma túy” sử dụng, khi đến bản Ón, không xin được ma túy và cũng không cấm (cầm cố) được xe cho ai, bị cáo lại quay về hướng bản Sài Khao, khoảng 24 giờ cùng ngày, khi đến dốc Nháp, thuộc bản Ón, xã Tam Chung, bị cáo vào chòi của người dân đi làm nương ngủ lại tại đó.

Đến 05 giờ ngày 20/01/2021 bị cáo đi tiếp về bản Sài Khao, khi đến khu vực ngã ba bản Ón và bản Sài Khao thì dựng xe bên lề đường đi vệ sinh, khoảng 10 phút sau bị cáo quay ra chỗ dựng xe thì có Vàng A C cùng một số người đang đi tìm xe bị lấy mất từ hôm trước, bị cáo đã thừa nhận hành vi một mình đến nhà Vàng A C để mượn xe đi “xin ma túy” để sử dụng nhưng nếu không ai cho thì sẽ cấm xe để lấy ma túy sử dụng, vì bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã hơn 10 năm. Sau đó Vàng A C đã đưa bị cáo lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/LK- ĐGTS, ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, kết luận: *01 (một) xe máy loại WAVE RSX, hiệu HONDA, BKS: 36B1 - 075.74, màu đỏ - đen - bạc, số khung: 432 XBY066673, số máy: JC43E5975501, lúc mua mới năm 2013 tại thị trấn Mường Lát có giá 22.000.000 (hai mươi hai triệu đồng), hiện còn giá trị là 7.900.000 (bảy triệu chín trăm nghìn đồng).*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại trong vụ án là anh Vàng A C , sinh năm 1994, trú bản Sài Khao, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại xe mô tô, loại WAVE RSX, hiệu HONDA, BKS: 36B1 - 075.74, màu đỏ - đen - bạc, số khung: 432 XBY066673, số máy: JC43E5975501.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-ML ngày 26/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”
- + Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 BLHS.
- + Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **06** đến **08** tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.
- + Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Kiểm sát viên không đề nghị.
- + Về án phí: Xem xét miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, ngày 19/01/2021 đã trộm một xe mô tô, loại WAVE RSX, hiệu HONDA, BKS: 36B1 - 075.74, màu đỏ - đen - bạc, số khung: 432 XBY066673, số máy: JC43E5975501, theo kết luận định giá trị tài sản lúc bị xâm hại là **7.900.000** đồng đã phạm tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người chứng kiến, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đi đầu thú nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa là phù hợp.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội để làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:* Tang vật của vụ án là xe mô tô, loại WAVE RSX, hiệu HONDA, BKS: 36B1 - 075.74, màu đỏ - đen - bạc, số khung: 432 XBY066673, số máy: JC43E5975501. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả cho người bị hại theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vàng A T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Vàng A T 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (20/01/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh T. Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-Công an H.Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bị hại;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T